TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐDS-ST Ngày 26-02-2018 V/v: Ly hôn giữa anh T và chị N	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, theo Quyết định mở phiên họp số: 18/2018/QĐPH-ST ngày 21 tháng 02 năm 2018

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; cư trú tại Cộng hòa Ba Lan.

* Chị Mai Thị N, sinh năm 1979; ĐKHKTT: Xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; cư trú tại Cộng hòa Séc.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thể hàn gắn được nên cùng thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung là Đặng Anh Đ, sinh ngày 02-01-2005 cho chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

Anh Đặng Văn T và chị Mai Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký vào ngày 21-10-2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình hoà giải nhiều lần, nhưng không thể hàn gắn được. Đến nay, anh chị xác định cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị N là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Đặng Anh Đ, sinh ngày 02-01-2005. Ly hôn, anh T và chị N thống nhất giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của anh T, chị N là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

Về tài sản và công nợ: Anh T, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Mai Thị N;

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Đặng Văn T và chị Mai Thị N về việc giao con chung là Đặng Anh Đ, sinh ngày 02-01-2005 cho chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N;

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Văn T nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001078 ngày 06-02-2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định (Anh T đã nộp đủ lệ phí).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26-02-2018.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục THA DS tỉnh Nam Định (01 bản);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết